

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Sinh viên : Lê Gia Tùng**

**Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Diệp**

**HẢI PHÒNG – 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ  
HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH  
SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN - HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Sinh viên : Lê Gia Tùng**

**Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Diệp**

**HẢI PHÒNG – 2020**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lê Gia Tùng

Mã SV: 1212404028

Lớp : QT1601T

Ngành : Tài chính - Ngân hàng

Tên đề tài: Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng  
tại Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền - Hải Phòng

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	CN	Chi nhánh
2	CCB	Cựu chiến binh
3	ĐTCS	Đối tượng chính sách
4	GQVL	Giải quyết việc làm
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HCN	Hộ cận nghèo
7	HN	Hộ nghèo
8	HSSV	Học sinh sinh viên
9	KH-NV	Kế hoạch nghiệp vụ
10	KHTC	Kế hoạch tài chính
11	KT-NQ	Kế toán ngân quỹ
12	NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
13	PGD	Phòng giao dịch
14	SXKD	Sản xuất kinh doanh
15	TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
16	UBND	Ủy ban nhân dân
17	XKLD	Xuất khẩu lao động
18	XĐGN	Xóa đói giảm nghèo

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b> .....	3
1.1. Hoạt động tín dụng và các hình thức tín dụng của NHCSXH .....	3
1.1.1. Hoạt động tín dụng của NHCSXH.....	3
1.1.2. Các hình thức tín dụng NHCSXH.....	4
1.1.2.1. Cho vay hộ nghèo.....	4
1.1.2.2. Cho vay hộ cận nghèo .....	5
1.1.2.3. Cho vay hộ mới thoát nghèo .....	5
1.1.2.4. Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn .....	6
1.1.2.5. Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm .....	7
1.1.2.6. Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở .....	8
1.2. Vai trò của hoạt động tín dụng NHCSXH .....	9
1.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH và các chỉ tiêu đánh giá.....	10
1.3.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH .....	10
1.3.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn.....	10
1.3.2.2. Tổng dư nợ và tốc độ tăng trưởng tổng dư nợ .....	10
1.3.2.3. Kết quả hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội.....	11
1.3.2.4. Tỷ lệ quá hạn trên tổng dư nợ .....	11
1.3.2.5. Chỉ tiêu cấp bù lãi suất .....	12
1.3.2.6. Vòng quay vốn tín dụng.....	12
1.4. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH. ....	12
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG I</b> .....	14
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG ĐỐI TẠI PGD NHCSXH QUẬN NGÔ QUYỀN, TP. HẢI PHÒNG</b> .....	15
2.1 Thông tin chung về PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền.....	15
2.1.1 Các hoạt động chính của PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền. ....	15
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của NHCSXH quận Ngô Quyền.....	15
2.1.3. Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý.....	16
2.2 THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NGÔ QUYỀN, TP. HẢI PHÒNG .....	18

2.2.1 Kết quả hoạt động tín dụng.....	18
2.2.1.1 Cơ cấu nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.....	18
2.2.1.2 Cơ cấu dư nợ và tốc độ tăng trưởng.....	24
2.2.1.3 Kết quả hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội.....	26
2.2.1.4. Chỉ tiêu nợ quá hạn. ....	31
2.2.1.5. Chỉ tiêu Cấp bù lãi suất .....	34
2.2.1.6. Vòng quay vốn tín dụng.....	34
2.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH Quận Ngô Quyền thông qua các chương trình chính sách .....	35
2.3.1. Hiệu quả cho vay hộ nghèo.....	35
2.3.2. Hiệu quả hoạt động tín dụng đối với HSSV .....	37
2.3.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng đối với GQVL.....	38
2.4. Một số tồn tại và nguyên nhân. ....	39
2.4.1. Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo:.....	39
2.4.2. Công tác cho vay và thu nợ:.....	39
2.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế .....	41
2.4.3.1 Nguyên nhân khách quan.....	41
2.4.3.2 Nguyên nhân chủ quan.....	41
2.5. Cách khắc phục những hạn chế còn tồn tại.....	42
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG II.....</b>	<b>43</b>
<b>CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN, HẢI PHÒNG.....</b>	<b>44</b>
3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN .....	44
3.1.1 Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2025.....	44
3.1.2 Định hướng hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền.....	44
3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN.....	45
3.2.1 Xây dựng mô hình phòng giao dịch hoạt động hiệu quả .....	45
3.2.1.1 Nội dung xây dựng phòng giao dịch NHCSXH quận, huyện.....	45
3.2.1.2 Nội dung xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn.....	46
3.2.2. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.....	48

3.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát .....	48
3.2.4 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức .....	48
3.2.4.1 Phòng chống rủi ro tín dụng.....	48
3.2.4.2 Phòng chống rủi ro đạo đức .....	49
3.2.5. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền .....	49
3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ .....	49
3.3.1 Đối với NHCSXH Việt Nam .....	49
3.3.2 Đối với Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố .....	49
3.3.3 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các quận. ....	50
3.3.4 Đối với các Hội đoàn thể nhận ủy thác .....	50
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG III.....</b>	<b>52</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>53</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>54</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Cơ cấu nguồn vốn năm 2017-2019.....	20
Bảng 2.2: Cơ cấu sử dụng nguồn vốn( 2017-2019) .....	22
Bảng 2.3: Dư nợ qua các năm (2017-2019).....	24
Bảng 2.4: Chất lượng hoạt động tổ TK& VV năm 2019 .....	26
Bảng 2.5: Công tác kiểm tra của cấp hội nhận ủy thác năm 2019 (cấp quận)....	46
Bảng 2.6: Công tác kiểm tra năm 2019 tại các phường trong địa bàn Quận .....	47
Bảng 2.7: Dư nợ ủy thác qua các năm .....	28
Bảng 2.8: Các chỉ tiêu nợ quá hạn theo các năm (2017-2019) .....	31
Bảng 2.9: Tỷ lệ nợ quá hạn .....	32
Bảng 2.10: Chỉ tiêu Cấp bù lãi suất (Huy động tiết kiệm 31/12/2019) .....	34
Bảng 2.11: Vòng quay vốn tín dụng năm 2019 .....	35
Bảng 2.12: Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn năm 2019 .....	36
Bảng 2.13: Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn theo các năm (2017-2019).....	36

## DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy của PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền.....	17
Biểu đồ 2.2: Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn qua các năm( 2017-2019) .....	21
Biểu đồ 2.3: Cơ cấu tiền tiết kiệm qua tổ của các tổ chức hội. ....	27



## MỞ ĐẦU

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập nhằm tách tín dụng chính sách ra khỏi tín dụng thương mại. Đây là những nỗ lực lớn của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia và cam kết trước cộng đồng quốc tế về xoá đói giảm nghèo và tạo điều kiện hội nhập cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước. Là một ngân hàng chuyên thực hiện tín dụng chính sách đầu tiên ở Việt Nam với mục tiêu hoạt động là chuyên cung cấp tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, so với các ngân hàng thương mại khác, NHCSXH vừa có điểm chung vừa có đặc thù riêng.

NHCSXH quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã được từng hộ gia đình trong địa bàn quận biết tới thông qua các điểm giao dịch phường và các tổ chức chính trị xã hội như: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên và các tổ tiết kiệm & vay vốn. Qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân, được cấp ủy, chính quyền địa phương, được Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đánh giá cao.

Tuy nhiên trước thực trạng hiện nay, việc Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền đẩy mạnh triển khai thực hiện cho vay với tốc độ tăng trưởng nguồn vốn lớn, quy mô tín dụng ngày càng tăng, hoạt động tín dụng đang còn tồn tại một số những bất cập đặt ra cho NHCSXH một thách thức lớn đó là: Làm thế nào vừa phục vụ các đối tượng chính sách một cách tốt nhất vừa quản lý nguồn vốn các chương trình cho vay an toàn, hiệu quả, đồng thời có phương pháp tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm cường độ làm việc cho người lao động và nâng cao vị thế của NHCSXH trong điều kiện số lượng cán bộ có tăng nhưng không đáng kể.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài **“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng”** để làm khóa luận tốt nghiệp dựa trên tình hình hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền, thành

phố Hải Phòng.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo khóa luận được bố cục thành 3 chương

**Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động tín dụng tại Ngân Hàng chính Sách Xã Hội**

**Chương II: Thực trạng hoạt động tín dụng tại NHCSXH quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (2017-2019)**

**Chương III: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng**

# **CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

## **1.1. Hoạt động tín dụng và các hình thức tín dụng của NHCSXH**

### **1.1.1. Hoạt động tín dụng của NHCSXH**

NHCSXH được thực hiện các nghiệp vụ: huy động vốn, cho vay, thanh toán, ngân quỹ và được nhận vốn ủy thác cho vay ưu đãi của chính quyền các phường, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội, các hiệp hội, các tổ chức phi Chính phủ, các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội.

NHCSXH là một trong những công cụ đòn bẩy kinh tế của Nhà nước nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế gắn liền với xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, vì mục tiêu dân giàu – nước mạnh – dân chủ - công bằng – văn minh.

Trong những năm qua, hệ thống chính sách tín dụng ưu đãi không ngừng được hoàn thiện, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở các vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động tín dụng chính sách, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tổ chức xây dựng kế hoạch, tham mưu trình ban hành và triển khai chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách giảm nghèo như:

- Chủ trì xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách đối với hoạt động tín dụng chính sách, tạo sự đồng bộ, phù hợp với mục tiêu đặt ra như: Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Các thông tư quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo (Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ); Quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) (Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng

nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung); Hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020).

- Chủ động theo dõi, kịp thời phối hợp với các bộ, ngành, NHCSXH trình Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh giảm lãi suất và nâng mức cho vay các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với điều kiện thị trường, cũng như đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp để hướng dòng vốn tín dụng thương mại cùng với dòng vốn tín dụng chính sách tại NHCSXH hỗ trợ, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao đời sống, thu nhập cho người nông dân trên các vùng miền toàn quốc, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, NHNN cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành đơn vị có liên quan thực hiện rà soát hệ thống chính sách giảm nghèo, hoàn thiện cơ chế chính sách và khung pháp lý cho hoạt động tín dụng chính sách nói chung và hoạt động của NHCSXH nói riêng; Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh...

Hơn 15 năm qua, vốn tín dụng chính sách đã được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới... Việc đổi mới và đa dạng các hình thức truyền thông đã giúp người dân và các cấp, các ngành nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, đã đảm bảo nguồn lực, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

## **1.1.2. Các hình thức tín dụng NHCSXH**

### **1.1.2.1. Cho vay hộ nghèo**

- Đối tượng được vay vốn: Hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

- Điều kiện vay vốn: Cư trú hợp pháp tại địa phương; Có tên trong danh sách hộ nghèo của xã theo chuẩn hộ nghèo do Bộ LĐ-TB và XH công bố từng thời kỳ; Là thành viên của tổ TK&VV; hộ vay không phải thế chấp tài sản, được

miễn phí thủ tục vay vốn và người đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn phải chịu trách nhiệm trong quan hệ vay vốn và trả nợ Ngân hàng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và một phần nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt về sửa chữa nhà ở, điện thấp sáng, nước sạch và học tập của con em hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông.

- Phương thức cho vay: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức Hội, đoàn thể.

- Mức cho vay tối đa: 50 triệu đồng (bao gồm nhu cầu vay để sản xuất kinh doanh và nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt).

- Lãi suất cho vay: Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ (Hiện nay là 0,55%/tháng).

#### **1.1.2.2.Cho vay hộ cận nghèo**

- Đối tượng được vay vốn: Hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ. Hiện nay, thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020, trong đó có quy định chuẩn hộ cận nghèo.

- Điều kiện vay vốn: Cư trú hợp pháp tại địa phương; Có tên trong danh sách hộ cận nghèo của UBND cấp xã xác nhận theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ; Là thành viên của tổ TK&VV; Hộ vay không phải thế chấp tài sản và được miễn phí thủ tục vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Phương thức cho vay: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức Hội, đoàn thể.

- Mức cho vay tối đa: 50 triệu đồng.

- Lãi suất cho vay: Bằng 120% lãi suất cho vay hộ nghèo theo quy định từng thời kỳ (Hiện nay là 0,66%/tháng).

#### **1.1.2.3.Cho vay hộ mới thoát nghèo**

- Đối tượng được vay vốn: Là các Hộ đã từng là Hộ nghèo, Cận nghèo nay đã thoát nghèo, được UBND cấp xã xác nhận. (Thời gian thoát nghèo tính từ khi hộ nghèo, hộ cận nghèo được loại ra khỏi danh sách nhưng tối đa là 03 năm).

Lưu ý: Các Hộ thoát nghèo được vay vốn phải **không còn dư nợ** chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó

khẩn, thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, các chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo các văn bản hiện hành.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Phương thức cho vay: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức Hội, đoàn thể.

- Mức cho vay tối đa: Như cho vay hộ nghèo (Hiện nay, mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo là 50 triệu đồng/hộ).

- Lãi suất cho vay: Bằng 125% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ (Hiện nay là 0,6875%/tháng).

#### **1.1.2.4. Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn**

- Đối tượng được vay vốn: Học sinh sinh viên (HSSV) có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các Cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm:

1. HSSV mồ côi cả cha và mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2. HSSV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

3. HSSV mà gia đình gặp khó khăn đột xuất về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

4. Bộ đội xuất ngũ theo học tại các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và cơ sở dạy nghề khác quy định tại Quyết định 121/2009/QĐ-TTg.

5. Lao động nông thôn học nghề tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề của các Bộ, ngành, tổ chức CTXH, các cơ sở đào tạo nghề khác theo quy định tại Quyết định 1956/QĐ-TTg.

6. Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp: Người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường (gọi tắt là người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp).

- Điều kiện vay vốn: HSSV cư trú hợp pháp tại địa phương; Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận của nhà

trường; Đối với HSSV năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

Đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp: có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi; Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 3 năm kể từ ngày Quyết định thu hồi đất có hiệu lực.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trang trải chi phí học tập cho HSSV.

- Phương thức cho vay:

+ Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức Hội, đoàn thể: Đối với HSSV vay thông qua hộ gia đình

+ Cho vay trực tiếp tới người vay: Đối với HSSV mồ côi

- Mức cho vay: Theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ.

Từ ngày 09/01/2016, mức cho vay tối đa 1.250.000đ/tháng; (12.500.000đ/năm học).

- Lãi suất cho vay: Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ (Hiện nay là 0,55%/tháng).

Hộ vay được giảm lãi tiền vay theo quy định khi trả nợ trước hạn.

#### **1.1.2.5. Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm**

- Đối tượng được vay vốn:

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh: Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hợp tác xã; Tổ hợp tác; Hộ kinh doanh.

+ Người lao động

Trong đó cho vay ưu tiên đối với người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường (gọi tắt là người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp).

- Điều kiện vay vốn

+ Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp; Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định; Dự án vay vốn có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; Đối với mức vay trên 50 triệu đồng, phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

+ Đối với người lao động: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu

hút thêm lao động, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án; Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

Ngoài ra, cho vay ưu tiên đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp là người lao động đảm bảo cả điều kiện: có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi; Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 3 năm kể từ ngày Quyết định thu hồi đất có hiệu lực;

- Mức cho vay:

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh: Tối đa là 01 tỷ đồng/01 dự án và không quá 50 triệu đồng/01 lao động được tạo việc làm.

+ Đối với người lao động: Tối đa là 50 triệu đồng.

- Phương thức cho vay:

+ NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp các dự án: Cơ sở sản xuất, kinh doanh và Hộ gia đình hoặc người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý.

+ NHCSXH ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức Hội đang nhận ủy thác: Đối với người lao động vay vốn thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý.

- Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất vay vốn đối với **Hộ nghèo** theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định;

*\* Các trường hợp sau đây được vay vốn với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay vốn theo quy định nêu trên.*

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật;

+ Hộ gia đình vay vốn cho người lao động mà người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật;

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật hoặc là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.

#### **1.1.2.6. Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở**

- *Đối tượng vay vốn:* hộ gia đình nghèo có tên trong Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt.



- *Điều kiện vay vốn:*

+ Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

+ Chưa được hỗ trợ nhà ở thuộc các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội khác;

+ Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 08 năm trở lên tính đến thời điểm Quyết định 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

- *Mục đích sử dụng vốn vay:* làm mới, sửa chữa nhà ở (mua vật liệu xây dựng, chi phí nhân công ...)

- *Phương thức cho vay:* cho vay uỷ thác qua các tổ chức Hội, đoàn thể

- *Mức cho vay:* tối đa 25 triệu đồng/hộ.

- *Lãi suất cho vay:* Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ (hiện nay là 0,25%/tháng).

- *Thời hạn cho vay:* 15 năm kể từ thời điểm hộ vay nhận nợ món vay đầu tiên, trong đó thời gian ân hạn là 05 năm đầu.

## **1.2. Vai trò của hoạt động tín dụng NHCSXH**

NHCSXH là một định chế tài chính của nhà nước, hoạt động phi lợi nhuận, đối tượng phục vụ chủ yếu là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách; hộ gia đình vùng khó khăn, vùng xa, vùng sâu, vùng biên giới hải đảo,... Do đó, thông qua việc mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách do NHCS XH thực hiện, góp phần nâng cao thu nhập của người nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, sẽ góp phần nâng cao thu nhập GDP bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo một cách bền vững; tạo việc làm cho người dân đô thị và các vùng nông thôn.

NHCSXH Việt Nam được thành lập dựa trên nền tảng của Ngân hàng phục vụ người nghèo, tiếp nhận hoạt động tín dụng sinh viên do Ngân hàng công thương Việt Nam và tín dụng giải quyết việc làm do Kho bạc nhà nước thực hiện trước đó chuyển giao sang. Đến nay sau hơn 15 năm hoạt động với những kết quả đạt được, NHCSXH đã và đang khẳng định vai trò quan trọng của mình

trong thực hiện giải pháp tín dụng nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

### **1.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH và các chỉ tiêu đánh giá**

#### **1.3.1. Cần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH.**

Có thể khẳng định, hoạt động tín dụng do NHCSXH thực hiện là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, là một trụ cột quan trọng trong chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Hoạt động tín dụng tại NHCSXH đã góp phần giải quyết một số vấn đề thiết yếu của cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

Đồng thời, nâng cao hơn nữa trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH. Quan tâm công tác điều tra, xác định đối tượng được vay vốn phối hợp với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ vào hoạt động cho vay vốn của NHCSXH giúp người vay sử dụng vốn có hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền các cấp cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để NHCSXH hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ, sử dụng ngày càng hiệu quả nguồn vốn được giao, được ủy thác, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động tín dụng, chính sách xã hội; tích cực ngăn chặn, đẩy lùi tín dụng đen, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa.

#### **1.3.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH**

##### **1.3.2.1. Cơ cấu nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn**

Tổng nguồn vốn của NHCSXH chủ yếu do Ngân sách Nhà nước cấp và từ các nguồn huy động vốn khác như: vốn vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, vốn của Ngân sách địa phương, huy động vốn của tổ chức tín dụng, tiền gửi tiết kiệm qua Tổ TK&VV,...

##### **1.3.2.2. Tổng dư nợ và tốc độ tăng trưởng tổng dư nợ**

Chỉ tiêu này cho biết Ngân hàng cho vay được nhiều hay ít, mối quan hệ giữa NHCSXH với khách hàng như thế nào? Chỉ tiêu này cho thấy Ngân hàng đã tạo được uy tín với khách hàng, cung cấp nhiều dịch vụ đa dạng phong phú thu hút được khách hàng hay chưa ?

### 1.3.2.3. Kết quả hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội

Nguồn vốn huy động của NHCSXH có được từ huy động vốn của các tổ chức tín dụng, phát hành trái phiếu NHCSXH, nhận tiền gửi của các tổ chức kinh tế, cá nhân trên thị trường, huy động tiền gửi tiết kiệm dân cư, tiền gửi tiết kiệm qua tổ TK&VV.

Tỷ trọng của từng loại tiền gửi xác định kết cấu của nguồn vốn huy động, để phát hiện ra mặt mạnh, mặt yếu của NHCX trong kinh doanh từ đó để đưa ra các biện pháp để đáp ứng nhu cầu vay của khách hàng một cách phù hợp. Trong trường hợp Ngân hàng có tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn cao hơn Ngân hàng đó sẽ có nhiều lợi nhuận bởi lãi suất của loại hình tiền gửi này tương đối thấp. Ngược lại nếu tỷ lệ tiền gửi với lãi suất cao chiếm tỷ trọng lớn thì Ngân hàng sẽ gặp khó khăn trong việc giải quyết đầu ra của nguồn vốn. Song đây mới chỉ xét về một khía cạnh là lãi suất, còn việc đem lại lợi nhuận cao hay thấp và độ rủi ro ra sao thì còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố.

### 1.3.2.4. Tỷ lệ quá hạn trên tổng dư nợ

Chỉ tiêu này được tính như sau:

Nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}}$$

Chỉ tiêu này thể hiện chất lượng của những khoản vay. Khi tỉ lệ này vượt quá một giới hạn cho phép thì nó thể hiện sự yếu kém của hoạt động tín dụng (Mức giới hạn của mỗi nước là khác nhau, ở Việt Nam hiện nay chấp nhận tỷ lệ này là 5%)

Theo thời gian, tỷ lệ này có thể phân làm 2 trường hợp:

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 12 tháng} = \frac{\text{Nợ quá hạn bình thường} + \text{Nợ quá hạn có vấn đề}}{\text{Tổng dư nợ}}$$

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn trên 12 tháng} = \frac{\text{Nợ quá hạn khó thu hồi}}{\text{Tổng dư nợ}}$$

Qua việc phân loại nợ quá hạn, ta có thể biết rõ các khoản nợ đang gặp khó khăn hay những khoản nợ không thể thu hồi được từ đó đưa ra các biện pháp hợp lý rủi ro tới mức thấp nhất.

#### **1.3.2.5. Chỉ tiêu cấp bù lãi suất**

Trong điều kiện NHCSXH vẫn đảm bảo được nguồn vốn để thực hiện các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ , bên cạnh đó NHCSXH tìm kiếm thêm được những nguồn vốn khác như vốn tài trợ, vốn ủy thác, v.v... với lãi suất thấp để cho vay mà không cần phải huy động vốn trên thị trường với lãi suất cao, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho NHCSXH. Vì trên thực tế lãi suất cho vay của NHCSXH thấp hơn lãi suất huy động vốn của NHCSXH.

#### **1.3.2.6. Vòng quay vốn tín dụng**

Vòng quay vốn tín dụng đo lường tốc độ luân chuyển vốn tín dụng của PGD NHCSXH quận Ngô Quyền, thời gian thu hồi nợ của ngân hàng là nhanh hay chậm. Vòng quay vốn càng nhanh thì được coi là tốt và việc đầu tư càng được an toàn.

### **1.4. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH.**

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế cũng như đảm bảo tín dụng chính sách phát triển theo hướng ổn định, bền vững, thời gian tới cần chú trọng tới một số giải pháp sau:

*Một là*, tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành; Rà soát chỉnh sửa, bổ sung chính sách, chế độ cho phù hợp với thực tiễn.

*Hai là*, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW và nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

*Ba là*, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng chất lượng tín dụng, công tác ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội của các Tổ tiết kiệm và vay vốn...

*Bốn là*, nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng và có trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

*Năm là*, rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

*Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn.

*Bảy là*, tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

*Tám là*, phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách.

*Chín là*, thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Qua chương I, chúng ta nhận thức được việc nghiên cứu tìm giải pháp nâng cao hiệu quả tín tại NHCSXH là việc làm hết sức cần thiết, giúp cho NHCSXH làm tốt vai trò, vị trí của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Chương I đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề hiệu quả tín dụng trong NHCSXH, các tiêu chí đánh giá hiệu quả tín dụng tại NHCSXH. Là ngân hàng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên khi đánh giá hiệu quả tín dụng của NHCSXH có những nét đặc thù riêng, không chỉ đánh giá hiệu quả kinh tế mà còn đánh giá hiệu quả xã hội.

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của NHCSXH trong đó có nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan.

Việc nắm và hiểu rõ nền tảng lý thuyết trong đánh giá hiệu quả tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ sở vững chắc để trình bày chương II - Thực trạng tín dụng tại PGD NHCSXH quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG ĐỐI TẠI PGD NHCSXH QUẬN NGÔ QUYỀN, TP. HẢI PHÒNG**

### **2.1 Thông tin chung về PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền**

- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội quận Ngô Quyền hoạt động tại địa chỉ số: 96- Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Được thành lập ngày 01 tháng 01 năm 2014 , tiền thân tại trụ sở này là NHCSXH thành phố Hải Phòng sau tách ra thành PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền.

#### **2.1.1 Các hoạt động chính của PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền.**

✓ Một là: Huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bảo gồm tiền gửi có kì hạn, không kì hạn, tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.

✓ Hai là cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Theo Quyết định của Chính Phủ, hiện nay Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện 20 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đặc điểm của địa phương, hiện tại Phòng giao dịch NHCSXH quận Ngô Quyền chỉ áp dụng các chương trình tín dụng sau:

- Chương trình cho vay hộ nghèo
- Chương trình cho vay hộ cận nghèo
- Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo
- Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
- Chương trình cho vay giải quyết việc làm.
- Chương trình cho vay theo QĐ 29 của TT Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dân hoàn lương.

✓ Ba là: Thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

✓ Bốn là: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn vốn của Chính phủ dành cho chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác

✓ Năm là: Tiếp nhận nguồn vốn tài trợ ủy thác cho vay ưu đãi của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay theo các chương trình dự án.

#### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của NHCSXH quận Ngô Quyền**

a) Chức năng

PGD NHCSXH quận Ngô Quyền thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân

hàng

- Huy động tập trung các nguồn lực từ đó tăng quỹ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ.
- Khuyến khích các địa phương trích một phần ngân sách được tiết kiệm hàng năm để đầu tư góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn quận.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước.
- Huy động các nguồn lực tài chính để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi để chi phí học tập, sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cải thiện đời sống.
- Góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

### **2.1.3. Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý**

Mô hình tổ chức NHCSXH được quản lý theo nguyên tắc thống nhất trong toàn hệ thống, thể hiện sâu sắc chủ trương xã hội hoá, dân chủ hoá, thực hiện công khai, minh bạch kênh tín dụng chính sách của Chính phủ. NHCSXH hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận, thực chất là tổ chức tài chính thực hiện vai trò điều tiết nguồn lực tài chính của Nhà nước, hỗ trợ một phần vốn thông qua phương thức tín dụng cho những đối tượng, những lĩnh vực kinh tế, xã hội chưa đủ điều kiện tiếp cận với dịch vụ tín dụng của các NHTM.

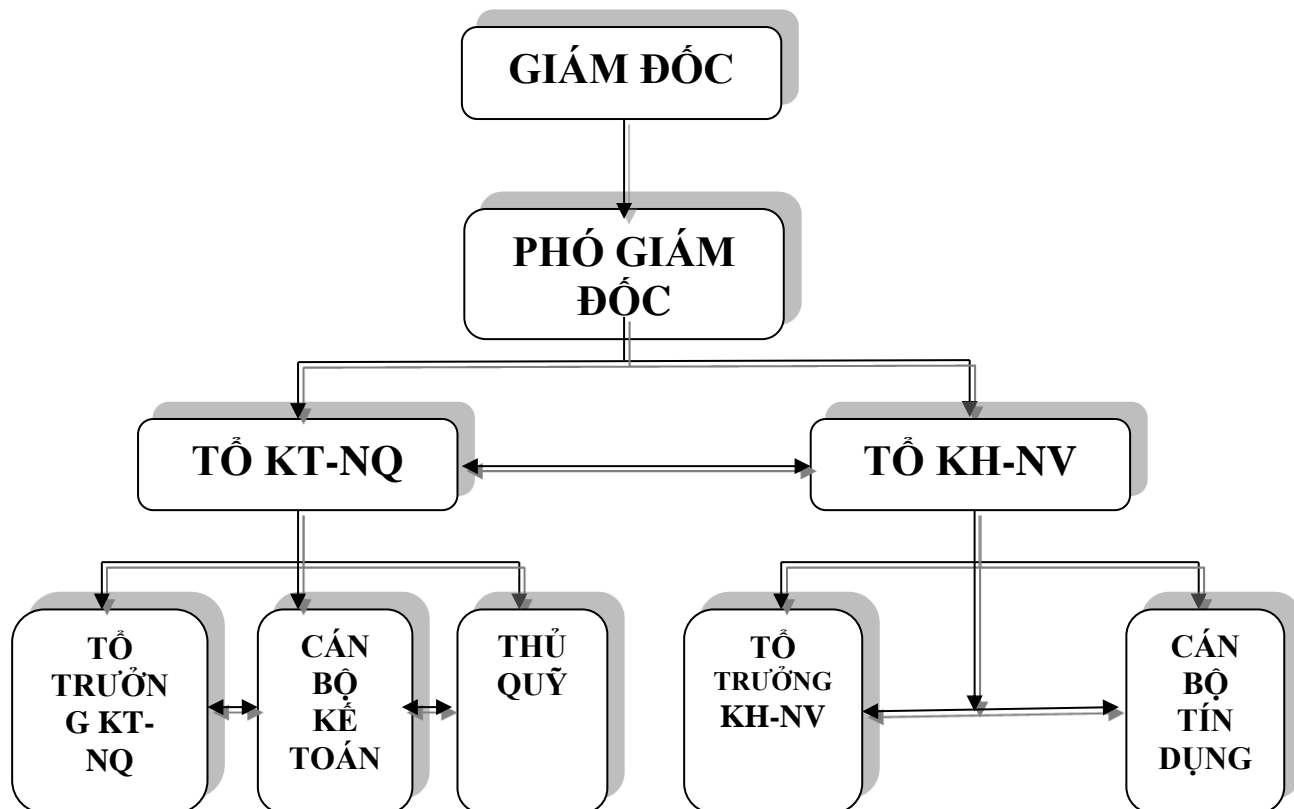
Bộ máy tổ chức ngân hàng giữ một vị trí quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng, là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động.

Về mặt cơ cấu tổ chức, PGD NHCSXH quận Ngô Quyền gồm có:

- Ban Giám đốc: gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc.
- Các tổ chuyên môn: đảm nhiệm các công việc với nhiệm vụ tùy từng tổ

khác nhau.





Chú thích:  $\longrightarrow$  Quan hệ chỉ đạo trực tiếp  
 $\longleftrightarrow$  Quan hệ phối hợp

**Biểu đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy của PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền**  
 (Nguồn PGD NHCSXH quận Ngô Quyền)

Tính đến thời điểm 31/03/2019, tổng nhân sự tại PGD là 9 cán bộ, trong đó:

- 01 Giám đốc và chỉ đạo chung.
- 01 Phó Giám đốc
- 01 Tổ kế toán- ngân quỹ ( có 03 cán bộ)
- 01 Tổ nghiệp vụ Tín dụng ( có 02 cán bộ)
- 02 Nhân viên bảo vệ.( hợp đồng)

**Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các nhiệm vụ quản lý.**

**a. Ban giám đốc gồm:**

- Giám đốc: Bà Phạm Thu Hiền
- Phó giám đốc: Nguyễn Xuân Trường.

- Điều hành hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH là Giám đốc, Phó Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước NHCSXH cấp trên, trước pháp luật về các quyết định của mình

**b. Tổ kế hoạch nghiệp vụ**

❖ Tổ trưởng tổ Nghiệp vụ tín dụng: Ông Nguyễn Quang Huy

- Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc, phân công đôn đốc cán bộ trong tổ, phụ trách nghiệp vụ, kế hoạch tín dụng, thực hiện báo cáo tín dụng định kỳ, đột xuất theo đúng quy định. Quản lý các chương trình tín dụng và làm báo cáo tín dụng, chịu trách nhiệm chung, trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay các chương trình tín dụng tại 13 phường thuộc quận Ngô Quyền.

❖ Cán bộ tín dụng: Bà Trần Thị Minh Hiền.

- Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn phường, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch phường. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở 13 phường trong quận Ngô Quyền.

*c. Tổ kế toán ngân quỹ.*

❖ Trưởng kế toán- ngân quỹ: Nguyễn Thị Minh

- Chịu trách nhiệm chung, kiểm tra, kiểm soát, đóng, lưu trữ chứng từ; in sắp xếp sổ kế toán chi tiết, cập nhật chương trình vào máy tính trung tâm, kiểm tra khóa sổ, cập nhật cuối ngày, thuế thu nhập cá nhân, kế toán chi tiêu nội bộ và các báo cáo phát sinh.

❖ Kế toán viên:

Thực hiện các công việc liên quan đến kế toán cho vay, thu nợ, tiền gửi tiết kiệm tất cả các chương trình ở địa phương; kế toán vật liệu; kế toán tiền lương; kế toán tài sản; kế toán tiền gửi; báo cáo tiền lương; trích phí ủy thác cho vay.

❖ Thủ quỹ:

- làm nhiệm vụ kho quỹ

*d. Bảo vệ: trông coi bảo vệ, trực tại trụ sở làm việc.*

## **2.2 THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NGŨ QUYỀN, TP. HẢI PHÒNG**

Thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ quy định về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, PGD NHCSXH quận Ngô Quyền đã tổ chức nhận bàn giao các chương trình cho vay từ NHNN&PTNT, từ Kho bạc Nhà nước, ký kết hợp đồng ủy thác với 3 tổ chức chính trị xã hội là: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến Binh và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, triển khai các chương trình cho vay đến nay là 6 chương trình.

### **2.2.1 Kết quả hoạt động tín dụng**

#### **2.2.1.1 Cơ cấu nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng**

Hàng năm NHCSXH Ngô Quyền căn cứ kế hoạch tín dụng để kế hoạch hóa các nguồn vốn trình NHCSXH Việt Nam trên cơ sở tỷ lệ hộ nghèo và các đối tượng

chính sách trong địa bàn quận. Tổng nguồn vốn đến 31/12/2019 đạt 103.522 triệu đồng tăng 16.370 triệu đồng so với năm 2018

- Nguồn vốn Trung ương: 90.064 triệu đồng chiếm 87% trên tổng nguồn vốn, tăng 12499 triệu đồng so với 2018.

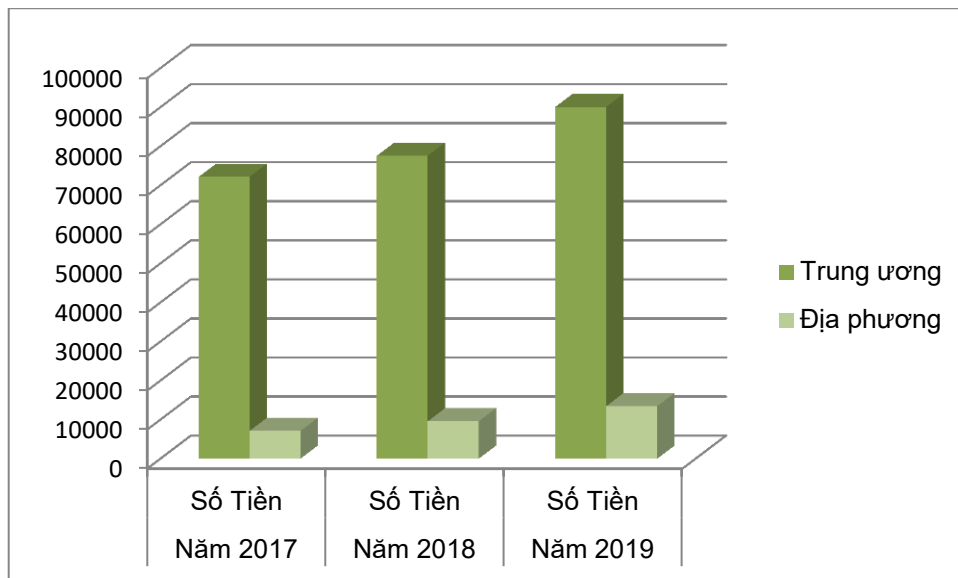
- Nguồn vốn Địa Phương: 13437 triệu đồng chiếm 13% trên tổng nguồn vốn, tăng 3850 triệu đồng so với năm 2018.

**Bảng 2.1: Cơ cấu nguồn vốn năm 2017-2019***Đơn vị tính: triệu đồng*

Nguồn vốn	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch 2018/2017			Chênh lệch 2019/2018		
	Số Tiền	Tỷ trọng	Số Tiền	Tỷ trọng	Số Tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
<b>Trung ương</b>	72145	91%	77565	89%	90064	87%	5420	7.51%	68.56%	12499	16.11%	76.36%
<b>Địa phương</b>	7102	9%	9587	11%	13457	13%	2485	34.99%	31.44%	3870	40.37%	23.64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>79247</b>	<b>100%</b>	<b>87152</b>	<b>100%</b>	<b>103521</b>	<b>100%</b>	<b>7905</b>	<b>9.98%</b>	<b>100%</b>	<b>16369</b>	<b>18.78%</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại PGD NHCSXH quận Ngô Quyền 2017-2019)*

Nhìn vào bảng cơ cấu nguồn vốn từ năm 2017-2019 ta nhận thấy rằng nguồn vốn từ Trung Ương luôn chiếm tỷ trọng cao trên tổng Nguồn vốn, năm 2017 nguồn vốn từ trung ương là 72145 triệu đồng chiếm 91% trên tổng nguồn vốn, còn nguồn vốn địa phương chỉ có 7102 triệu đồng, chiếm 9% tổng nguồn vốn. Năm 2018 tổng nguồn vốn tăng, nguồn vốn từ trung ương tăng 5420 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7.51%, nguồn vốn từ địa phương tăng đáng kể 2485 triệu đồng với tỷ lệ 34.99%. Năm 2019, nguồn vốn từ địa phương tăng mạnh, chiếm 13% tổng nguồn vốn, tăng 3870 triệu đồng tỷ lệ tăng 40.37% so với năm 2018.



**Biểu đồ 2.2: Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn qua các năm( 2017-2019)**  
*(Nguồn báo cáo tổng kết năm 2017-2019 tại PGD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Trong 3 năm gần đây, tổng nguồn vốn ngân hàng huy động tại địa phương được là 30146 triệu đồng tốc độ tăng trưởng tăng đều theo các năm (2017-2019). Năm 2018 huy động được 9587 triệu đồng tăng 2485 triệu đồng so với năm 2017. Năm 2019 huy động được 13457 triệu đồng tăng 3870 triệu đồng so với năm 2018 và tăng 6355 triệu đồng so với năm 2017

**Bảng 2.2: Cơ cấu sử dụng nguồn vốn (2017-2019)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch 2018/2017			Chênh lệch 2019/2018		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>79247</b>	<b>100%</b>	<b>87152</b>	<b>100%</b>	<b>103522</b>	<b>100%</b>	<b>7905</b>	<b>9,98%</b>	<b>100%</b>	<b>16370</b>	<b>19%</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó + Hộ Nghèo</i>	8377	10,57%	9210	10,57%	15377	14,85%	833	9,94%	0,00%	6167	67%	4,29%
+ <i>Hộ cận nghèo</i>	5456	6,88%	9536	10,94%	12456	12,03%	4080	74,78%	4,06%	2920	31%	1,09%
+ <i>Hộ thoát nghèo</i>	45277	57,13%	46305	53,13%	49236	47,56%	1028	2,27%	-4,00%	2931	6%	-5,57%
+ <i>Học sinh sinh viên</i>	4794	6,05%	5098	5,85%	8365	8,08%	304	6,34%	-0,20%	3267	64%	2,23%
+ <i>Giải quyết việc làm</i>	15053	19,00%	16603	19,05%	17747	17,14%	1550	10,30%	0,06%	1144	7%	-1,91%
+ <i>QĐ 29</i>	290	0,37%	400	1,00%	341	0,33%	110	0,00%	0,63%	-59	-15%	-0,67%

*(Nguồn báo cáo tổng kết năm 2017-2019 tại PGD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Qua bảng số liệu trên, ta có thể thấy cơ cấu sử dụng nguồn vốn của PGD NHCSXH quận Ngô Quyền đã có những bước tăng trưởng trong giai đoạn vừa qua, nguồn vốn được sử dụng cho vay đúng mục đích. Năm 2017, nguồn vốn cho vay hộ nghèo là 8.377 triệu đồng, chiếm 10,57% tổng nguồn vốn; hộ cận nghèo là 5.456 triệu đồng, chiếm 6,88% tổng nguồn vốn; hộ thoát nghèo được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước đã nâng cao nguồn vốn cho vay với 45.277 triệu đồng; học sinh sinh viên đạt 4.794 triệu đồng, chiếm 6,05% tổng nguồn vốn; giải quyết việc làm đạt 15.053 triệu đồng, chiếm 19% tổng nguồn vốn. Bước sang 2018, nguồn vốn dành cho hộ nghèo tăng 883 triệu đồng, tỷ lệ tăng 9,94% tỷ trọng được giữ nguyên so với năm 2017; hộ cận nghèo tăng 4.080 triệu đồng, tỷ lệ tăng 74%, tỷ trọng tăng 4,06% so với cùng kỳ năm 2017; trong năm 2018 hộ thoát nghèo có mức tăng trưởng về việc sử dụng nguồn vốn là lớn nhất, đạt mức tăng trưởng 1.028 triệu đồng so với năm 2017 tỷ lệ tăng 2,27% so với năm 2017; học sinh sinh viên cũng tăng so với năm 2017; giải quyết việc làm tăng 304 triệu đồng chiếm tỷ lệ tăng 6,34% so với năm 2017. Năm 2019, tổng nguồn vốn tăng 16.370 triệu đồng, tỷ lệ tăng 19% so với 2018, nguồn vốn dành cho hộ thoát nghèo chiếm tỷ trọng cao trên tổng nguồn vốn. Nhận thấy rằng, các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo đạt kết quả cao.

**\* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng**

Hiện nay, PGD NHCSXH Quận Ngô Quyền đang chủ yếu triển khai cho vay 06 chương trình tín dụng ưu đãi đó là: Cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận, giải nghèo, cho vay hộ thoát nghèo, học sinh sinh viên và giải quyết việc làm, cho vay theo QĐ 29. Đến 31/12/2019 Tổng dư nợ đạt 103.522 triệu đồng, tăng 16.370 triệu đồng so với năm 2018.

### 2.2.1.2 Cơ cấu dư nợ và tốc độ tăng trưởng

**Bảng 2.3: Dư nợ qua các năm (2017-2019)**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch 2018/2017			Chênh lệch 2019/2018		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
<b>Tổng dư nợ</b>	78742	100%	83756	100%	98473	100%	5014	6,37%	0%	14717	18%	0,00%
<b><u>Trong đó:</u></b>												
+ HN	8377	11,00%	9385	11,21%	11251	11%	1008	12,00%	0,21%	1866	20%	0,22%
+ HCN	5456	7,00%	6509	7,77%	8632	9%	1053	19,30%	0,77%	2123	33%	1,77%
+ HTN	45277	58,00%	45113	53,86%	49480	50%	-164	-0,36%	-4,14%	4367	10%	-7,75%
+ HSSV	4785	6,00%	5874	7,01%	9520	10%	1089	22,76%	1,01%	3646	62%	3,67%
+ GQVL	14847	19,00%	16875	20,15%	19590	20%	2028	13,66%	-1,00%	2715	16%	0,89%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017-2019 của NHCSXH quận Ngô Quyền)*



Theo như bảng số liệu ta thấy:

+ Dự nợ cho vay hộ nghèo so với tổng dự nợ cho vay các chương trình qua các năm lần lượt là 11%, 11.21%, 11%. Năm 2017 dự nợ hộ nghèo là 8377 triệu đồng, sang 2018 là 9385 triệu đồng tăng 1008 triệu đồng tương đương tăng 12% chiếm tỷ trọng tăng 0.21% so với 2017. Năm 2019 dự nợ hộ nghèo là 11251 triệu đồng tăng 1866 so với năm 2018 tương đương tăng 20% chiếm tỷ trọng giảm 0,22% so với năm 2018

+ Dự nợ cho vay hộ cận nghèo năm 2018 là 6509 triệu đồng tăng 1053 triệu đồng tương đương 19,3%, tỷ trọng tăng 0,77% so với năm 2017; năm 2019 dự nợ hộ cận nghèo tăng 2123 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 33%, tỷ trọng tăng 1,77% so với năm 2018

+ Dự nợ cho vay hộ thoát nghèo so với tổng dự nợ cho vay các chương trình chiếm tỷ trọng lớn trong 2 năm 2018, 2019. Năm 2018 là 45113 triệu đồng giảm 164 triệu đồng so với năm 2017, tỷ lệ giảm 0,36% và tỷ trọng 4,14% so với 2017, năm 2019 dự nợ cho vay hộ thoát nghèo là 49480 triệu đồng tăng 4367 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 10% so với năm 2018.

+ Dự nợ cho vay HSSV tăng tỷ lệ lần lượt qua các năm 6%, 7,01%, 10%, tỷ trọng tăng 1,01% và 3,67% từ năm 2017 đến 2019

Như vậy ta thấy tỷ lệ dự nợ đang tăng qua các năm 2018/2017 tăng 5014 triệu đồng và đến năm 2019 tăng 14747 triệu đồng.

Nhìn vào bảng báo cáo tổng kết dự nợ qua các năm (2017-2019) ta có thể thấy rằng tỷ trọng tăng dần qua các năm, năm 2018 tỷ lệ tăng 6,37% so với 2017 và tăng 18% từ 2018 đến 2019 đưa dự nợ từ 83756 triệu đồng năm 2017 lên 98473 triệu đồng năm 2019.

Tỷ trọng và dự nợ ngày càng tăng chứng tỏ PGD NHCSXH quận Ngô Quyền đã và đang thực hiện được đúng mục tiêu đề ra của mình.

### 2.2.1.3 Kết quả hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội

**Về mặt kinh tế:** Nguồn vốn tín dụng chính sách đã đi vào cuộc sống của người dân, đã giúp cho hàng ngàn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình, không những thế còn phát triển tạo việc làm cho các đối tượng khác tại địa phương

**Về mặt xã hội:** Chính sách tín dụng ưu đãi là giải pháp quan trọng trong quá trình thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm của địa phương, khắc phục tình trạng thiếu vốn, thiếu việc làm, ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại học hành của các tầng lớp nhân dân.

Phòng giao dịch NHCSXH cùng với các tổ chức Hội nhận ủy thác vẫn duy trì và thực hiện tốt nội dung ủy thác.

Dư nợ ủy thác qua các tổ chức Hội đoàn thể đến 31/12/2017 đạt: 77.625,3 triệu đồng, chiếm 98,58% tổng dư nợ cho vay của Phòng giao dịch giao dịch, với 2757 hộ dư nợ thông qua 100 tổ TK&VV tại 13 điểm giao dịch phường.

**Bảng 2.4: Chất lượng hoạt động tổ TK& VV năm 2019**

*Đơn vị: hộ, %, triệu đồng*

STT	Đơn vị ủy thác	Số hộ còn dư nợ	Tổng dư nợ	Nợ quá hạn		Số dư tiền gửi tiết kiệm	Số hộ gửi tiết kiệm
				Số tiền	Tỷ lệ(%)		
1	Hội liên hiệp phụ nữ	1587	42460.7	193.7	0.46%	3974.7	1611
2	Hội cựu chiến binh	1061	32293.3	184.2	0.57%	2802.1	1051
3	Đoàn thanh niên	109	2871.3	0	0	275.2	115
	<b>Tổng cộng</b>	2757	77625.3	377.9	0.49%	7052	2777

*(Nguồn báo cáo tổng kết năm tại PGD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Nhìn vào bảng chất lượng hoạt động tổ TK& VV năm 2019 ta thấy được hiệu quả hoạt động từ đơn vị ủy thác Hội liên hiệp Phụ nữ và Hội cựu chiến binh hoạt động hiệu quả, chiếm tỷ trọng cao.

+ Đơn vị ủy thác Hội liên hiệp phụ nữ năm 2019, số hộ còn dư nợ là 1587 hộ, tổng dư nợ là 42460.7 triệu đồng, nợ quá hạn là 193.7 tương đương chiếm 0.456% trên tổng dư nợ của đơn vị. Số dư tiền gửi tiết kiệm là 3974.7 triệu đồng, số hộ gửi tiết kiệm là 1611 hộ

+ Đơn vị ủy thác Hội CCB năm 2019, số hộ còn dư nợ là 1061 hộ tương đương với dư nợ là 32293.3 triệu đồng, nợ quá hạn của hội là 184.2 triệu đồng tương đương với 0.57% trên tổng dư nợ của hội. Số dư tiền gửi tiết kiệm của hội là 2802.1 triệu đồng với 1051 hộ gửi tiết kiệm

+ Đơn vị ủy thác Đoàn thanh niên năm 2019 chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động tín dụng thông qua ủy thác. Số hộ còn dư nợ trong đơn vị là 109 triệu đồng tương đương với dư nợ là 2871.3 triệu đồng, không có nợ quá hạn, số dư tiền gửi tiết kiệm là 275.2 triệu đồng với 115 hộ gửi tiết kiệm.



**Biểu đồ 2.3: Cơ cấu tiền tiết kiệm qua tổ của các tổ chức hội.**

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017-2019 của NHCSXH quận Ngô Quyền).

Thực hiện giao ban hàng tháng với NHCSXH cùng cấp để đánh giá kết quả thực hiện 2 tháng/1 lần, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc có biện pháp khắc phục

và xây dựng phương hướng nhiệm vụ cho kỳ họp giao ban sau. Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động ủy thác cấp dưới, các tổ TK&VV và hộ vay.

**Bảng 2.7: Dư nợ ủy thác qua các năm**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Năm	Tổng dư nợ	Dư nợ cho vay trực tiếp		Dư nợ cho vay ủy thác	
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
2017	78742	3252	4%	75490	96%
2018	83756	2753	3%	81003	97%
2019	98473	3254	3%	95219	97%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017-2019 của NHCSXH quận Ngô Quyền).*

Qua bảng số liệu trên ta thấy dư nợ cho vay ủy thác tăng đều theo các năm, tỷ lệ dư nợ ủy thác luôn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng dư nợ các năm. Năm 2019, dư nợ ủy thác chiếm 97% tăng so với năm 2017 (96%). Điều đó càng chứng minh việc cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị là đúng đắn; một số chương trình trước đây được NHCSXH cho vay trực tiếp thì nay cũng chuyển qua cho vay ủy thác như chương trình cho vay giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động.

\* **Tổ TK&VV Hội CCB** đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như: họp chi hội, phổ biến trên hệ thống Đài truyền thanh phường, tuyên truyền trong Nhân dân,.... Tổ TK&VV hoạt động theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV, tham dự đầy đủ các buổi tập huấn nghiệp vụ, các phiên giao dịch của NHCSXH, vận động các thành viên thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống và trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn. Bên cạnh đó, việc bình xét vay vốn đều đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, công khai, dân chủ. Tổ TK&VV Hội CCB tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về tín dụng ưu đãi đến các đối tượng vay vốn. Đồng thời, trực tiếp thu lãi hàng tháng, đôn đốc hội viên trả vốn khi đến hạn. Ngoài ra, 100% thành viên tổ TK&VV đều tham gia gửi tiết kiệm, hộ cao nhất là 1 triệu

đồng/tháng, hộ ít hắt là 50.000đ/tháng. Nhờ nguồn vốn vay từ NHCSXH Quận Ngô Quyền mà đời sống của Nhân dân nói chung và hội viên CCB nói riêng ngày càng được nâng lên rõ rệt; trong thời gian đến Tổ TK&VV Hội CCB tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm thành viên trong tổ và đưa hoạt động của Tổ đi vào chiều sâu.

\* **Tổ TK&VV Hội Phụ nữ** đã phát huy vai trò trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ cho phụ nữ, nhất là hộ gia đình phụ nữ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo có cơ hội tiếp cận trực tiếp với nguồn vốn vay thuận lợi, giúp chị em phát huy được tính tự chủ trong việc phát triển kinh tế, góp phần phát triển phong trào của Hội, gắn hội viên với Hội, với chính quyền địa phương.

Nhằm có cơ sở pháp lý thực hiện hoạt động cho vay một cách thống nhất, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của 2 bên, NHCSXH Quận Ngô Quyền và Hội Liên hiệp Phụ nữ đã ký kết Hợp đồng uỷ thác về việc uỷ thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc uỷ thác cho vay thông qua tổ chức Hội đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội, tạo nên một kênh dẫn vốn, quản lý vốn tín dụng chính sách an toàn, hữu hiệu, tin cậy đối với nhân dân và cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương. Thông qua hoạt động uỷ thác của NHCSXH, Tổ TK&VV Hội LHPN có điều kiện quan tâm hơn đến hội viên, làm cho sinh hoạt Hội có nội dung phong phú hơn. Và quan trọng nhất, hoạt động uỷ thác đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với các hoạt động vay vốn, gửi tiền tiết kiệm của thành viên.

Xác định công tác vay vốn là yếu tố quan trọng để tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế gia đình, là nền tảng để hoàn thành các chương trình mục tiêu công tác hội góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hàng năm, Tổ TK&VV Hội Phụ nữ đã chủ động, tập trung triển khai việc khảo sát, nắm bắt nhu cầu vay vốn, quán triệt hội viên thực hiện trách nhiệm vay trả theo quy định. Duy trì sinh hoạt tổ vay vốn hàng tháng tại nhà văn hóa, đôn đốc thu lãi thu gốc vốn vay, kiểm tra sử dụng vốn vay đúng mục đích đạt hiệu quả. Định kỳ 6 tháng kiểm tra 100% hộ vay vốn. Bên cạnh đó, Hội đã chủ động phối hợp với NHCSXH tập huấn cho đội ngũ cán bộ Hội phụ trách hoạt động uỷ thác và tổ trưởng các Tổ TK&VV về kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý tín dụng, kiểm tra giám sát, hướng dẫn các đối tượng chính sách sử dụng vốn vay đúng mục đích, áp dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất để đạt hiệu quả đồng vốn, bảo toàn nguồn vốn. Chú trọng nâng cao chất lượng tín

dụng, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV, không để xảy ra hiện tượng lợi dụng vốn tín dụng chính sách trong quá trình thực hiện.

\* **Tổ TK&VV Đoàn Thanh niên** đã xây dựng chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra giám sát, phân công cán bộ trực tiếp quản lý và giám sát hoạt động của các tổ, chỉ đạo đơn đốc hộ vay trả nợ và trả lãi theo định kỳ hàng tháng. Chỉ đạo các Tổ TK&VV bình xét công khai, dân chủ, đúng đối tượng, hướng dẫn người vay lập hồ sơ, tiến hành phê duyệt, giải ngân kịp thời. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên đã bám sát kế hoạch kiểm tra, đối chiếu, thực hiện đạt chỉ tiêu và thời gian quy định. Trong quá trình kiểm tra đối chiếu đã phát hiện sai sót kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, đi sâu kiểm tra đối tượng cho vay, mục đích sử dụng vốn, góp phần tích cực làm lành mạnh hóa chất lượng tín dụng. Từ nguồn vốn vay NHCSXH Quận Ngô Quyền đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động, giúp cho nhiều hộ vươn lên thoát nghèo bền vững, có những hộ đến nay đã trở thành hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp quận. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế trên địa bàn quận. Đoàn Thanh niên luôn xác định là vai trò xung kích trong việc phối hợp với NHCSXH Quận Ngô Quyền trong việc tạo lập nguồn vốn cho đoàn viên thanh niên để phát triển kinh tế, từng bước tạo việc làm, phát triển các mô hình và nhân rộng các mô hình làm ăn hiệu quả. Góp phần trong mục tiêu chung xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho lực lượng đoàn viên, mà trong đó, đẩy mạnh công tác ủy thác và quản lý tốt vốn vay của NHCSXH Quận một cách hiệu quả nhất.

2.2.1.4. Chỉ tiêu nợ quá hạn.

**Bảng 2.8: Các chỉ tiêu nợ quá hạn theo các năm (2017-2019)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch 2018/2017			Chênh lệch 2019/2018		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
<b>Nợ QH HN</b>	137	33%	115	35%	70	35%	-22	-16%	25%	-45	-39%	35%
<b>Nợ QH HCN</b>	25	6%	17	5%	0	0%	-8	-32%	9%	-17	-	13%
<b>Nợ QH HSSV</b>	218	52%	165	50%	113	57%	-53	-24%	60%	-52	-32%	40%
<b>Nợ QH GQVL</b>	37	9%	32	10%	16	8%	-5	-14%	6%	-16	-50%	12%
<b>Tổng cộng</b>	417	100%	329	100%	199	100%	-88	-21%	100%	-130	-40%	100%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017-2019 của NHCSXH quận Ngô Quyền)*

**Bảng 2.9: Tỷ lệ nợ quá hạn***Đơn vị: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Chênh lệch % 2017/2018</b>	<b>Chênh lệch % 2019/2018</b>
<b>Nợ QH HN</b>	1,64%	1,23%	0,62%	-0,41%	-0,60%
<b>Nợ QH HCN</b>	0,46%	0,26%	0,00%	-0,20%	-0,26%
<b>Nợ QH HSSV</b>	0,52%	2,81%	1,19%	2,29%	-1,62%
<b>Nợ QH GQVL</b>	0,17%	0,19%	0,08%	0,02%	-0,11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2,78%</b>	<b>4,49%</b>	<b>1,89%</b>	1,70%	-2,59%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017-2019 của NHCSXH quận Ngô Quyền)*



*Nhìn vào bảng 2.8*, ta thấy nợ quá hạn của hộ nghèo, học sinh viên không đều qua các năm trên tổng nợ quá hạn của PGD dao động không đều qua các năm.

Năm 2017, nợ quá hạn HN chiếm tỷ trọng 33% tăng lên 35% vào năm 2018 và năm 2019 chứng tỏ chi nhánh còn yếu kém trong quản lý rủi ro, thực hiện các biện pháp nhằm thu hồi nợ quá hạn.

Bên cạnh sự gia tăng về nợ quá hạn HN, nợ QH trong cho HSSV của chi nhánh đang cho thấy tăng lên mặc dù năm 2018 đã giảm từ 52% xuống 50% nhưng lại tăng vọt lên 57% vào năm 2019.

Đặc biệt đã có sự quản lý chặt chẽ và chính sách đúng đắn của bộ máy cơ quan cho thấy hiệu quả rõ rệt, nợ quá hạn HCN giảm từ 25 triệu đồng năm 2017 xuống 17 triệu đồng năm 2018 và 0 đồng năm 2019.

*Nhìn vào bảng 2.9*, ta thấy tỷ lệ nợ quá hạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng dư nợ, tỷ lệ nợ quá hạn đã có xu hướng giảm 0,41% đối với 2018/2017 và tiếp tục giảm 0,62% vào năm 2019. Đây là dấu hiệu cho thấy công tác thu nợ đến hạn của cán bộ tín dụng có hiệu quả. Điều này chứng tỏ sự chặt chẽ trong công tác thẩm định bên phía ngân hàng để xác định thực chất chương trình vay vốn của hộ nghèo có đúng mục đích như trong đơn đề nghị vay vốn của họ. Tỷ lệ nợ quá hạn hộ nghèo năm 2017 chiếm 1,64% trên dư nợ hộ nghèo, năm 2018 giảm 0,41%. Đối với nợ QH HCN đã giảm 0,2% từ năm 2017 đến 2018 và trong năm 2019 đã đạt chỉ tiêu với 0% nợ quá hạn. Cho thấy được sự chỉ đạo và quản lý của các cán bộ ban ngành là hoàn toàn chính xác và hiệu quả.

Nợ QH HSSV có xu hướng tăng, cụ thể tỷ lệ nợ quá hạn năm 2017 là 0,52% và tăng vọt lên 2,81% mặc dù năm 2019 có chiều hướng giảm (1,19%) cho thấy có sự chênh lệch nhất định đối với công tác thu nợ đối tượng HSSV năm 2018. Điều này cho thấy rằng khả năng quản lý tín dụng của ngân hàng trong khâu cho vay, đôn đốc thu hồi nợ của ngân hàng đối với các khoản vay còn nhiều yếu kém. Ngân hàng cần thực hiện tốt các khâu trong quy trình tín dụng và kiểm tra sau cho vay, để hạn chế tỷ lệ này một cách tốt nhất. Công tác thu nợ đối với đối tượng HSSV đã khiến cho tổng tỷ lệ thu nợ quá hạn năm 2018 vượt ngưỡng 4,49%, tỷ lệ cao nhất trong 5 năm gần đây. Đến năm 2019, đã có sự thay đổi khá tốt về mặt quản lý công tác thu nợ làm giảm tỷ lệ nợ quá hạn chỉ còn 1,89%.

### 2.2.1.5. Chỉ tiêu Cấp bù lãi suất

**Bảng 2.10: Chỉ tiêu Cấp bù lãi suất (Huy động tiết kiệm 31/12/2019)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu huy động	Thực hiện 2018	KH giao 2019	Thực hiện 2019	Tăng giảm so với 2018	Tăng giảm so với KH	Tỷ lệ % so với KH
<b>Các chỉ tiêu TP giao</b>	<b>5198</b>	<b>9190</b>	<b>12438</b>	<b>7240</b>	<b>3248</b>	<b>135</b>
<b><u>Trong đó:</u></b>						
+ Huy động TCCN	1115	1976	2626	1511	650	132,8
+ Huy động tại điểm GDP	82	2422	2754	2672	332	113,7
+Huy động qua Tổ TK&VV	3992	4792	7058	3066	2266	147,2

*(Nguồn: Phòng KH- NV phòng GD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Trong điều kiện NHCSXH vẫn đảm bảo được nguồn vốn để thực hiện các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ mà tỷ lệ cấp bù lãi suất trong năm 2017 cao vượt so với kế hoạch thành phố giao, như vậy có nghĩa là PGD NHCSXH đã tìm kiếm được những nguồn vốn khác như vốn tài trợ, vốn ủy thác, v.v... với lãi suất thấp để cho vay mà không cần phải huy động vốn trên thị trường với lãi suất cao, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho NH. Vì trên thực tế lãi suất cho vay của NHCSXH thấp hơn lãi suất huy động vốn của NHCSXH.

### 2.2.1.6. Vòng quay vốn tín dụng

**Bảng 2.11: Vòng quay vốn tín dụng năm 2019***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Bình quân dư nợ cho vay 2019/2018	Vòng quay vốn tín dụng năm 2019
Hộ nghèo	13792	5415	11343.5	0.48
HCN	7700	2244	6863	0.33
HTN	58235	12958	34338.5	0.38
HSSV	6500	1715	5796	0.30
GQVL	17252	2199	14128	0.16
<b>Tổng cộng</b>	<b>103479</b>	<b>24531</b>	<b>72469</b>	<b>0.34</b>

*(Nguồn: Phòng KH- NV phòng GD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Chỉ tiêu này đo lường tốc độ luân chuyển vốn tín dụng của PGD NHCSXH quận Ngô Quyền, thời gian thu hồi nợ của ngân hàng là nhanh hay chậm. Vòng quay vốn càng nhanh thì được coi là tốt và việc đầu tư càng được an toàn.

### **2.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH Quận Ngô Quyền thông qua các chương trình chính sách**

#### **2.3.1. Hiệu quả cho vay hộ nghèo**

\* Quy mô tăng trưởng dư nợ tăng mạnh qua các năm:

- Một là: Đã tiếp nhận nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Trung ương, đồng thời thực hiện các chương trình một cách liên tục.

- Hai là: Về chính sách đầu tư cho vay, PGD triển khai 5 chương trình, các chương trình tín dụng được tổ chức thực hiện kịp thời và đúng chính sách, chế độ; tiền vốn được giao trực tiếp cho người thụ hưởng không qua cầu nối trung gian.

\* Số lượng tổ TK&VV cũng được củng cố và tăng đều, ổn định qua các năm, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

\* Mức vay bình quân được nâng lên

\* Nhiều hộ vay vốn thoát nghèo, tạo ra việc làm mới, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không phải bỏ học giữa chừng vì không có tiền đứng học phí ...

❖ **Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn.**

**Bảng 2.12: Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn năm 2019***Đơn vị: Hộ*

Chỉ tiêu	Hộ nghèo của thành phố	Hộ nghèo của Quận NQ	Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn
<b>Hộ nghèo</b>	10842	896	8.26%
<b>Hộ cận nghèo</b>	14769	1526	10,33%

*(Nguồn: Phòng KH- NV phòng GD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Qua bảng 2.12 ta thấy tỉ lệ hộ nghèo được vay vốn của quận Ngô Quyền chiếm 8.26% trên tổng hộ nghèo, tỉ lệ hộ cận nghèo được vay vốn trên tổng hộ cận nghèo của thành phố chiếm 10,33%, điều này cho thấy tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế giải ngân còn khá phức tạp, các hộ nghèo chưa nhận thức rõ được lợi ích của việc vay vốn để đầu tư mở rộng sản xuất. Trong thời gian tới, PGD nên đa dạng hóa các chương trình cho vay để tăng tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn.

❖ **Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo**

**Bảng 2.13: Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn theo các năm (2017-2019)***Đơn vị: Hộ*

	Số hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn	Tổng số hộ nghèo được vay vốn	Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn
Năm 2017	95	225	42,22%
Năm 2018	103	213	48,36%
Năm 2019	109	196	55,61%

*(Nguồn: Phòng KH- NV phòng GD NHCSXH quận Ngô Quyền)*

Bảng 2.13 phản ánh được rằng, tỷ lệ hộ thoát nghèo nhờ vay vốn của PGD có xu hướng ngày càng tăng cụ thể: trong năm 2017, trong số 225 hộ nghèo được vay vốn thì 95 hộ thoát nghèo chiếm 42,22%. Năm 2018 có 213 hộ nghèo vay vốn thì hộ thoát nghèo nâng tỷ lệ hộ thoát nghèo được vay vốn lên 48,36%. Năm

2019, Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn tăng lên vượt ngưỡng 55,61% so với cùng kì năm 2018 với 109 hộ nghèo thoát nghèo trên tổng 196 hộ nghèo được vay vốn.

Đây là một kết quả đáng khích lệ của chi nhánh thể hiện hiệu quả về mặt kinh tế, tài chính, xã hội, có được kết quả này là do PGD đã xây dựng mô hình hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, so với kế hoạch đề ra thì chỉ tiêu này còn khá khiêm tốn vì vậy trong giai đoạn tới PGD cần hoàn thiện hơn nữa mô hình phòng giao dịch để góp phần tăng tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo.

### **2.3.2. Hiệu quả hoạt động tín dụng đối với HSSV**

Với mục tiêu không để một HSSV nào đã trúng tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề phải bỏ học vì không có tiền đóng học phí, chính sách tín dụng HSSV của NHCSXH Quận Ngô Quyền đã chuyển tải vốn vay đến đúng đối tượng hưởng lợi và được sử dụng có hiệu quả.

Gia đình chú Nguyễn Văn Huân ở địa chỉ 39/52 Đường Lê Lai, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, thuộc diện hộ cận nghèo, chú làm bảo vệ tại Tòa nhà cho thuê văn phòng Thành Đạt, còn vợ chú bán hàng rau ở chợ Lạc Viên. Dù cuộc sống khó khăn nhưng vợ chồng chú quyết tâm nuôi con ăn học đến nơi đến chốn. Khi nghe tin con báo trúng tuyển Bách Khoa, vợ chồng chú vừa mừng vừa lo vì không biết lấy đâu ra tiền đóng học phí cho con. Song, nỗi lo lập tức tan biến khi vợ chồng chú được cán bộ tín dụng NHCSXH Quận Ngô Quyền hướng dẫn làm thủ tục vay vốn chương trình cho vay HSSV. Từ mức vay ban đầu là 20 triệu đồng/năm đã giúp con chú vững vàng trên ghế giảng đường đại học trong 4 năm qua. Đến bây giờ khi con chú ra trường và có việc làm ổn định và sắp tới đưa con út của chú cũng thực hiện ước mơ học đại học thì gia đình chú nhận được mức vay tăng lên 30 triệu đồng/năm. Chú chia sẻ: “Nhờ có sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, NHCSXH và đặc biệt là cán bộ tín dụng NHCSXH Quận Ngô Quyền mà gia đình chú đã vượt qua được khó khăn trong cuộc sống, các con chú được học đại học và có tương lai tốt đẹp hơn. Vợ chồng chú luôn biết ơn và cố gắng làm việc, luôn nhắc nhở với các con rằng phải ghi nhớ ân tình này, sau này còn cống hiến cho xã hội.”

Việc cho vay theo chính sách tín dụng HSSV diễn ra trong một quá trình dài, tuy nhiên, chi phí vận hành của chính sách tín dụng này được tiết giảm tối đa. Điều đó là nhờ việc trực tiếp cho vay hộ gia đình HSSV thông qua ủy thác một số nhiệm vụ đối với tổ chức chính trị - xã hội đã chuyển tải vốn tín dụng ưu

đãi nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cả người vay và ngân hàng.

Bên cạnh đó, chính sách tín dụng đối với HSSV được vận hành bởi bộ máy gọn nhẹ và có thể cho vay được nhiều đối tượng: HSSV mồ côi, HSSV thuộc hộ gia đình nghèo, HSSV thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đột xuất, hộ vay vốn bộ đội xuất ngũ học nghề với dư nợ tập trung chủ yếu ở đối tượng hộ cận nghèo, hộ có khó khăn đột xuất, hộ nghèo.

Nguồn vốn vay ưu đãi đối với HSSC luôn được đảm bảo, đáp ứng đủ nhu cầu của người vay. Từ nguồn vốn này, nhiều hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn giảm bớt gánh nặng chi phí vào đầu năm học mới, tránh vay tín dụng đen. Thông qua đó còn khuyến khích phong trào hiếu học, lập nghiệp cho giới trẻ, giúp họ có việc làm ổn định trong tương lai.

Một điều đáng mừng là qua theo dõi, rà soát, hầu hết các hộ vay đều sử dụng vốn đúng mục đích. Việc trả lãi và hoàn vốn được nhiều gia đình thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Thời gian tới, NHCSXH Quận Ngô Quyền tiếp tục phối hợp với các địa phương, các Tổ TK&VV, tạo điều kiện tốt nhất để các đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn được tiếp cận nguồn vốn kịp thời; góp phần tăng nguồn vốn cho vay HSSV và đảm bảo ổn định, bền vững, cùng một đồng vốn nhưng có thể giải quyết cho nhiều thế hệ HSSV.

### **2.3.3. Hiệu quả hoạt động tín dụng đối với GQVL**

Kế thừa và phát huy kinh nghiệm trong việc quản lý tín dụng ưu đãi, hoạt động cho vay GQVL luôn được duy trì thường xuyên, chất lượng; đảm bảo mục tiêu giải ngân đúng theo kế hoạch, đáp ứng tốt nhu cầu vay vốn của người lao động. Trên cơ sở bám sát các định hướng, chủ trương phát triển kinh tế ở từng địa bàn phường, nhiều lao động sau khi được vay vốn đã tập trung có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng các mô hình kinh tế kinh doanh, phát triển đa ngành nghề, mở ra hướng đi mới cho việc nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống gia đình. Đây cũng là tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, góp phần nhân rộng các mô hình kinh doanh đạt hiệu quả cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động, cùng với chính quyền địa phương xây dựng đô thị ngày càng văn minh giàu đẹp.

Để đạt được kết quả đó, NHCSXH Quận Ngô Quyền đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách cho vay GQVL, tổ chức tốt việc thu hồi nợ,

thu lãi tại PGD và các Điểm giao dịch địa bàn phường theo định kỳ hàng tháng, nhờ đó nguồn vốn được thu hồi để cho các đối tượng vay vốn tiếp theo không ngừng giảm.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, rào cản. Đối tượng vay vốn từ Quỹ không phải là đối tượng quá khó khăn so với hộ nghèo nên việc ưu tiên cho đối tượng này được vay với lãi suất bằng lãi suất đối với hộ nghèo là chưa hợp lý, dẫn tới vài cá nhân cá biệt tâm lý ỷ lại không muốn trả nợ đúng hạn của các đối tượng vay vốn và tạo sự không công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng tín dụng, chính sách ưu đãi của Chính phủ

#### **2.4. Một số tồn tại và nguyên nhân.**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động tín dụng chính sách xã hội vẫn còn một số hạn chế sau:

- Nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách; NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn các chương trình tín dụng chính sách chưa kịp thời.
- Một số chương trình tín dụng chính sách tuy có thời hạn cho vay dài nhưng chưa cân đối được nguồn lực tương ứng.
- Chất lượng tín dụng chính sách chưa đồng đều tại một số vùng. Một số địa phương tỷ lệ nợ quá hạn còn cao; Một số chương trình tín dụng tiềm ẩn rủi ro dẫn đến làm gia tăng nợ quá hạn.
- Tại một số nơi, công tác phối hợp giữa các hoạt động của Tổ TK&VV, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm với hoạt động tín dụng chính sách chưa được gắn kết, dẫn đến một bộ phận người nghèo sử dụng vốn vay chưa hiệu quả, chưa thoát nghèo bền vững.

##### **2.4.1. Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo:**

Đây là kênh tín dụng bao cấp mà nguồn vốn phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung Ương chuyển về, còn nguồn vốn huy động tại địa phương lại tập trung chủ yếu vào nguồn ngân sách thành phố và 1 số ít vốn khác.

Do hiện nay, Ngân hàng thương mại huy động vốn với mức lãi suất cao do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

##### **2.4.2. Công tác cho vay và thu nợ:**

- Xét duyệt hộ vay vốn một số địa phương xã điều tra, phân loại hộ nghèo chưa chính xác, việc xét duyệt còn căn cứ vào tỷ lệ bình quân, chưa phù hợp với thực tế. Việc xây dựng đề án xoá đói giảm nghèo tuy đã làm nhưng chưa cụ thể, chưa quan tâm giúp đỡ hộ làm ăn có hiệu quả. Một số tổ nhóm chưa nhận thức

được vai trò, trách nhiệm của mình nên việc bình xét cho vay chưa thật dân chủ công khai, có nơi còn lập danh sách đề nghị vay vốn hộ quá tuổi lao động...

- Mức cho vay xác định đôi khi chưa phù hợp: Việc cho vay đôi khi chưa căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn tín dụng vì vậy mức cho vay chưa phù hợp với đối tượng đầu tư, do đó người nghèo sử dụng vốn vay hiệu quả thấp.

- Đội ngũ cán bộ: Do đặc thù hoạt động của NHCSXH là cho vay, thu nợ trực tiếp đến từng hộ tại trụ sở giao dịch với lượng khách hàng lớn, món vay nhỏ nên công tác kiểm tra bị hạn chế.

- Cấp tín dụng Ngân hàng chưa đồng bộ với các hoạt động hỗ trợ khác

#### **\* Về cho vay ủy thác qua các tổ chức hội.**

**Thứ nhất:** Tồn tại lớn nhất hiện nay là các tổ chức chính trị xã hội chưa bao quát toàn diện cả 6 nội dung công việc được ủy thác, mới chủ yếu quan tâm đến việc giải ngân cho vay mà thiếu quan tâm đến những nội dung công việc khác

**Thứ hai:** Phí dịch vụ ủy thác có thay đổi nhưng chưa phù hợp do dư nợ có tăng nhưng tỷ lệ chung bị cắt giảm nên mức phí được thụ hưởng của hội cấp xã còn nhỏ.

**Thứ ba:** Sự phối hợp giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội có nơi, có lúc chưa được tốt. Chưa thực hiện tốt chế độ giao ban giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp để giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai.

#### **\* Về Tổ Tiết kiệm và vay vốn.**

**Thứ nhất:** Hiện nay việc củng cố, sắp xếp lại tổ TK&VV được xem là công việc quan trọng và là việc làm thường xuyên, nên việc củng cố sắp xếp lại và chuyển đổi hoạt động của tổ theo phương thức mới là việc làm không dễ, phải làm lâu dài, từng bước hoàn thiện bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

**Thứ hai:** Việc xác định vị trí, chức năng, địa vị pháp lý của tổ TK&VV chưa đủ rõ. Để hoàn thiện mô hình của NHCSXH, cần có những nghiên cứu sâu hơn về tổ TK&VV vì đây là khâu qua trọng nhất nhưng cũng là khâu còn yếu nhất trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng xã hội ở cấp cơ sở.

**Thứ ba:** Trên cơ sở tách bạch chức năng quản lý của các hội với tư cách là người nhận ủy thác, chức năng trực tiếp điều hành hoạt động của tổ TK&VV, các cán bộ lãnh đạo hội không nên kiêm nhiệm làm tổ trưởng, ban quản lý tổ TK&VV; đồng thời tổ chức hội cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tất cả các công việc của tổ (đây là khâu yếu nhất).



### 2.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại nêu trên của chi nhánh, nhưng theo tôi những tồn tại trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

#### 2.4.3.1 Nguyên nhân khách quan

**Thứ nhất:** Do hoạt động của chi nhánh còn mang tính phụ thuộc cao, nguồn vốn phụ thuộc vào kế hoạch điều chỉnh của Trung ương, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc cho vay đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

**Thứ hai:** Do cơ chế cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách hiện nay còn nhiều bất cập, thông qua nhiều cấp, chưa có sự ràng buộc trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức. Cách thức giải ngân hiện nay chưa thực sự chú ý đến hiệu quả, chỉ cần hộ nghèo trả xong món nợ cũ, có nhu cầu là được vay lại món mới ngay, điều này làm cho tín dụng chính sách chứa đựng rủi ro cao và khó nhận biết, mức cho vay một số chương trình nay không còn phù hợp.

**Thứ ba:** Do đối tượng hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác rất lớn, lại nằm rải rác, hơn nữa cán bộ lại ít dẫn đến việc kiểm tra, giám sát vốn vay không thường xuyên là đương nhiên. Sự phối kết hợp giữa NHCSXH với tổ chức hội làm ủy thác dễ xảy ra tình trạng khoán trắng, từ đó sẽ tạo ra kẽ hở để các tiêu cực phát sinh và tạo ra khoảng cách giữa Ngân hàng và khách hàng.

**Thứ tư:** Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi còn yếu, gây khó khăn cho hoạt động vay vốn ưu đãi.

#### 2.4.3.2 Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những nguyên nhân khách quan nêu trên thì còn có một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự tồn tại, hạn chế trong hoạt động cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

**Thứ nhất:** Một số cán bộ công nhân viên trong chi nhánh chưa ý thức đầy đủ ý nghĩa của chính sách tín dụng ưu đãi, chưa thấy rõ vị trí, vai trò của NHCSXH trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, do đó chưa làm hết trách nhiệm của mình, chưa tâm huyết với nghề nghiệp. Mặt khác, do đa số cán bộ của chi nhánh mới được tuyển dụng đều là cán bộ trẻ được học hành cơ bản, có sức khỏe song lại thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kinh nghiệm quản lý, nên dẫn đến hiệu quả trong công việc không cao.

**Thứ hai:** Một số tổ chức hội đoàn thể chưa nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc ủy thác, một số cán bộ hội năng lực yếu, chưa làm hết trách nhiệm của mình, vì vậy sự phối kết hợp giữa NHCSXH và tổ chức hội chưa cao. Cá biệt còn có một số cán bộ hội, Ban quản lý tổ TK&VV xâm tiêu vốn ưu đãi.

**Thứ ba:** Công tác thông tin tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi hộ

nghèo và các đối tượng chính sách khác còn hạn chế, vì vậy còn có một số bộ phận cán bộ và nhân dân chưa hiểu rõ, chưa tham gia, công tác xã hội hóa hoạt động NHCSXH chưa cao.

## **2.5. Cách khắc phục những hạn chế còn tồn tại**

**Thứ nhất**, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đội ngũ cán bộ tín dụng, coi đây là nhân tố quyết định đến chất lượng tín dụng. Công tác đào tạo chú trọng từ khâu tìm hiểu thông tin khách hàng, thẩm định phương án, dự án, quyết định cho vay, quản lý vốn, thu nợ kịp thời, đến việc tư vấn giúp đỡ khách hàng tìm thị trường và nguồn tiêu thụ để giảm thiểu rủi ro trong công tác cho vay.

**Thứ hai**, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV. Hoạt động của Tổ TK&VV đóng vai trò quan trọng trong gần như mọi khâu của quá trình cấp tín dụng, và rộng hơn là quản lý tín dụng. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt việc bình xét cho vay và đôn đốc, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi theo đúng quy định.

**Thứ ba**, nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng trước khi cho vay. Thẩm định khách hàng vay vốn là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng, là một công việc đòi hỏi sự cẩn thận, sáng suốt của người thẩm định, thẩm định giúp đánh giá mức độ tin cậy của chương trình, đánh giá mức độ rủi ro của phương án để từ đó có quyết định cho vay.

**Thứ tư**, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay. Trong cho vay hộ nghèo, bản thân người vay không phải thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay, không có gì ràng buộc về mặt trách nhiệm pháp lý. Hơn nữa, tín dụng cho vay hộ nghèo dễ bị lạm dụng vào mục đích chi tiêu, giải quyết khó khăn đột xuất... Bên cạnh đó, hộ nghèo thường thiếu kiến thức về sản xuất kinh doanh, làm ăn hay bị thua lỗ nên rất khó quản lý, kiểm soát, cho nên tín dụng cho vay hộ nghèo thường rủi ro cao hơn các chương trình tín dụng khác.

**Thứ năm**, tăng cường quản lý nợ, hạn chế các khoản nợ quá hạn, nợ xấu. Để hạn chế nợ quá hạn, cần tăng cường quản lý nợ và có những biện pháp xử lý đối với các khoản nợ quá hạn phát sinh. Khi có nợ quá hạn phát sinh thì phải thực hiện phân loại nợ quá hạn, khả năng thu hồi, phân tích nguyên nhân và tìm mọi biện pháp thu hồi nợ quá hạn.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG II

Chương II khóa luận nghiên cứu, đánh giá thực trạng hiệu quả tín dụng hộ nghèo và các đối tượng chính sách của chi nhánh NHCSXH quận Ngô Quyền giai đoạn 2017 - 2019. Qua nghiên cứu rút ra một số nhận xét sau:

Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là một yêu cầu cấp thiết của chi nhánh NHCSXH quận Ngô Quyền nhằm góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo tại địa phương và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của chi nhánh.

Qua nghiên cứu hiệu quả công tác tín dụng tại NHCSXH quận Ngô Quyền giai đoạn 2017 – 2019, khóa luận đã rút ra những mặt làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, đưa ra các giải pháp. Các kết luận rút ra là cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tín dụng của chi nhánh trong những năm tiếp theo.

## **CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN, HẢI PHÒNG**

### **3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN**

#### **3.1.1 Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2025**

Tập trung huy động, khai thác nguồn lực tài chính không phải trả lãi hoặc lãi suất thấp, tranh thủ các nguồn tài trợ nhân đạo trong và ngoài nước để lập quỹ đầu tư cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn ưu đãi, phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, đặc biệt coi trọng thu hồi nợ đến hạn để đầu tư quay vòng vốn.

- Bảo đảm 100% vốn tín dụng chính sách của Chính phủ đến được với hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

- Phần đầu đạt mức tăng trưởng dư nợ chung cho các chương trình (bao gồm cả chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn) khoảng 30-35%/năm.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh chính sách, cơ chế quản lý, đặc biệt là cơ chế huy động nguồn vốn, cơ chế tín dụng và cơ chế tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý đã xác định, củng cố và hoàn thiện phương thức ủy thác cho vay từng phần cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ TK&VV, tổ giao dịch lưu động và điểm giao dịch tại phường.

#### **3.1.2 Định hướng hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ngô Quyền**

Trên cơ sở những định hướng phát triển của NHCSXH Việt Nam. Chi nhánh NHCSXH quận Ngô Quyền đã đưa ra định hướng hoạt động cho giai đoạn 2020-2025

Tiếp tục mở rộng quy mô tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách; vốn đầu tư phải đến đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định. Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội để gắn hoạt động tín dụng chính sách với chương trình phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo của địa phương; giúp người nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn có hiệu quả. Kiên trì triển khai mô hình quản lý, củng cố nâng cao

chất lượng điểm giao dịch xã, tổ TK&VV; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giúp cơ sở chấn chỉnh kịp thời các tồn tại. Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ và các tổ chức hội làm uỷ thác; tiếp tục thực hiện chỉ thị 09/2004/CT-TTg của Chính phủ về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội. *Một số chỉ tiêu cụ thể:*

- Tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm từ 15 đến 20%.
- Nợ quá hạn dưới 1% trên tổng dư nợ.
- Tỷ lệ thu lãi, giải ngân tại điểm giao dịch đạt 95% trở lên, tỷ lệ thu nợ tại điểm giao dịch đạt 85% trở lên.
- Phân đầu đạt 100% số tổ TK&VV hoạt động đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 783/QĐ-HĐQT về tổ chức và hoạt động của tổ TK&VV
- Tỷ lệ thu lãi đạt trên 98% số lãi phải thu.

### **3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN NGÔ QUYỀN**

Thông qua việc phân tích thực trạng hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH Quận Ngô Quyền, chúng ta thấy thực trạng tín dụng tại đây đang còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Để chất lượng tín dụng tại Sở trong thời gian tới thực sự hiệu quả thì Sở cần phải thực hiện một số giải pháp sau đây

#### **3.2.1 Xây dựng mô hình phòng giao dịch hoạt động hiệu quả**

##### **3.2.1.1 Nội dung xây dựng phòng giao dịch NHCSXH quận, huyện.**

- Phòng giao dịch có đầy đủ cơ cấu bộ máy: Giám đốc, phó giám đốc, tổ kế toán ngân quỹ, tổ tín dụng; có phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cán bộ; các phòng làm việc. Tất cả cán bộ thực hiện đúng các quy định về thời gian lao động, nội quy cơ quan, cơ chế quản lý điều hành, quy định của pháp luật; mặc đồng phục, tinh thần, thái độ giao dịch với khách hàng, giao tiếp với đồng nghiệp văn minh, lịch sự, nhiệt tình, đảm bảo quy trình nghiệp vụ.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo điều hành của Ngân hàng cấp trên; tranh thủ sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT, các ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện giải ngân kịp thời chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm, hệ số sử dụng vốn đạt trên 99%/ năm, vốn tồn đọng bình quân hàng tháng dưới 500 triệu đồng; thu nợ đến hạn đạt trên 95% kế hoạch, thu lãi đạt trên 98% kế hoạch; tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán tài chính đến từng bộ phận

ng nghiệp vụ, từng cán bộ; tích cực thực hiện các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi, đạt mức chênh lệch thu chi từ 100% trở lên so với kế hoạch NHCSXH thành phố giao. Chấp hành đúng các quy định về chế độ kế toán tài chính, ngân quỹ, chế độ tiền lương, xây dựng cơ bản, quản lý mua sắm, sửa chữa tài sản.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, kiểm soát hàng năm; phối hợp với hội cấp quận kiểm tra hoạt động 100% hội cấp phường, 90% số tổ TK&VV; đơn đốc các tổ chức hội uỷ thác cấp xã tổ chức đối chiếu 100% dư nợ hộ vay, kiểm tra sử dụng vốn 100% số hộ vay trong năm.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chương trình phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động kế toán, ngân quỹ, tín dụng, kiểm tra, kiểm soát, thông tin báo cáo. Chấp hành đúng chế độ quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, khắc phục sự cố máy móc thiết bị.

- Xây dựng điểm giao dịch phường đảm bảo công khai đầy đủ thông báo chính sách tín dụng ưu đãi, danh sách người vay và dư nợ hàng tháng, nội quy giao dịch, chế độ chi trả hoa hồng cho tổ TK&VV, phí uỷ thác cho các cấp của tổ chức chính trị xã hội.

### **3.2.1.2 Nội dung xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn**

- Tổ TK&VV thành lập theo cụm dân cư của địa phương hoặc theo địa giới hành chính của từng phường, khối phố; thực hiện nhiều chương trình cho vay của NHCSXH, có từ 35 đến 50 hộ vay, dư nợ tối thiểu đạt 300 triệu đồng. Mỗi hộ vay gia nhập một Tổ TK&VV, một người đại diện hộ gia đình (đủ từ 18 tuổi trở lên) làm chủ hộ vay vốn các chương trình tín dụng và trả nợ NHCSXH.

- Ban quản lý tổ cử từ 2 đến 3 người là những người có khả năng tính toán, ghi chép sổ sách, nhiệt tình, trách nhiệm do các thành viên trong tổ bầu ra, thời gian hoạt động liên tục tối thiểu là 5 năm. Ban quản lý tổ thực hiện được các nhiệm vụ theo hợp đồng uỷ nhiệm đã ký với NHCSXH.

**Bảng 2.5: Công tác kiểm tra của cấp hội nhận uỷ thác năm 2019 (cấp quận)**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Stt</b>	<b>Hội uỷ thác</b>	<b>Số lượt kiểm tra</b>	<b>Số tổ kiểm tra</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số tiền</b>
<b>1</b>	<b>Hội Phụ nữ</b>	18	29	162	7003
<b>2</b>	<b>Hội Cựu chiến binh</b>	15	31	156	5735
<b>3</b>	<b>Đoàn Thanh niên</b>	7	5	20	718
	<b>Tổng cộng</b>	40	65	326	13457

(Nguồn báo cáo tổng kết cuối năm của PGD NHCSXH quận Ngô Quyền năm 2019)

- Năm 2019, ta thấy kết quả kiểm tra của cấp hội nhận ủy thác như sau:
- + Hội phụ nữ: Kiểm tra 18 lượt trên tổng 162 hộ được 7003 triệu đồng
  - + Hội cựu chiến binh: qua kiểm tra 15 lượt trong 31 tổ có 146 hộ được triệu đồng
  - + Đoàn thanh niên: số lượt kiểm tra là 7 lượt trên 20 tổ đạt 718 triệu đồng.

**Bảng 2.6: Công tác kiểm tra năm 2019 tại các phường trong địa bàn Quận**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Phường	Kiểm tra Tổ TK&VV	Kiểm tra tổ dân phố	Số hộ	Số tiền
1	Lạc Viên	5	6	28	829.7
2	Máy Tơ	3	15	21	680.6
3	Lê Lợi	8	18	48	1360.5
4	Máy Chai	11	16	93	2878.4
5	Đông Quốc Bình	0	0	0	0
6	Lạch Tray	3	7	51	2062
7	Cầu Tre	11	12	53	1291.8
8	Vạn Mỹ	5	6	36	1084.4
9	Đằng Giang	6	8	34	836
10	Gia Viên	7	17	54	1379.2
11	Cầu Đất	5	6	23	670
12	Đông Khê	8	8	43	1224
13	Lương Khánh Thiện	6	7	46	1688.8
	<b>Tổng cộng:</b>	78	126	530	15985

(Nguồn: Báo cáo tổng kết cuối năm của PGD NHCSXH quận Ngô Quyền năm 2019)

Bảng trên cho ta thấy hiệu quả công tác kiểm tra, tổ TK& VV, phường Máy Chai với 11 tổ TK& VV đã cho vay được 2878.4 triệu đồng chứng tỏ công tác tuyên truyền đến từng hộ gia đình đạt hiệu quả với nhiều thành viên tham gia.

### **3.2.2. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Đối tượng phục vụ của NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách; Số lượng khách hàng vay vốn đông, do đó yếu tố con người ở đây luôn được đề cao, bởi vì nếu đội ngũ nhân viên không đủ về mặt số lượng và chất lượng, không có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy chi nhánh cần tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho cán bộ để bổ khuyết những mặt còn hạn chế, gánh vác được những nhiệm vụ được giao. Đồng thời chi nhánh cũng phải phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ của Hội đoàn thể nhận ủy thác, tổ trưởng tổ TK&VV để họ nắm vững những quy trình nghiệp vụ cho vay hộ nghèo; các kiến thức; các nội dung được ủy thác để từ đó có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường đội ngũ làm công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Chi nhánh NHCSXH thành phố và phòng giao dịch NHCSXH phường phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tham mưu cho trưởng ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát của các thành viên đối với hoạt động của NHCSXH.

- Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, phúc tra của các đoàn kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc và kiến nghị đơn vị được kiểm tra khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại.

- Xử lý dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng và chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống NHCSXH.

### **3.2.4 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức**

#### **3.2.4.1 Phòng chống rủi ro tín dụng**

- Tiến hành kiểm tra tất cả các loại hình tín dụng theo định kỳ nhất định, ví dụ định kỳ 30, 60 hay 90 ngày đối với các khoản tín dụng nhỏ và vừa; đối với



các khoản tín dụng lớn phải thường xuyên hơn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung quá trình kiểm tra một cách thận trọng và chi tiết, bảo đảm rằng những khía cạnh quan trọng nhất của mỗi khoản tín dụng phải được kiểm tra.

- Quản lý chặt chẽ và thường xuyên các khoản tín dụng có vấn đề, tăng cường kiểm tra, giám sát khi phát hiện những dấu hiệu không lành mạnh liên quan đến khoản tín dụng của ngân hàng.

#### **3.2.4.2 Phòng chống rủi ro đạo đức**

Do đặc điểm của NHCSXH thực hiện tín dụng chính sách, nên cần coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên trong chi nhánh để phù hợp với đặc thù của NHCSXH là quan trọng, là chiến lược con người nhằm đạt được mục tiêu của NHCSXH.

Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức phải thực hiện tích cực và thường xuyên sẽ có tác động tích cực trong việc phòng chống rủi ro đạo đức của cán bộ công nhân viên trong chi nhánh.

#### **3.2.5. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền**

Do mới ra đời và đi vào hoạt động, nên công tác thông tin tuyên truyền phải được quan tâm đúng mức. Tổ chức tốt hơn các hoạt động thông tin, tuyên truyền về NHCSXH trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể xã hội, về một chủ trương và mô hình đúng đắn, một địa chỉ tin cậy của người nghèo và các đối tượng chính sách để thực hiện xoá đói giảm nghèo, xây dựng xã hội giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; đồng thời làm cho nhân dân hiểu rõ hoạt động của NHCSXH là có vay, có trả cả gốc và lãi, xoá bỏ tư tưởng vốn cho, vốn trợ cấp của Nhà nước.

### **3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1 Đối với NHCSXH Việt Nam**

- NHCSXH nghiên cứu cơ chế khoán tài chính mang tính bền vững hơn để tăng cường tính chủ động cho đơn vị cơ sở, khuyến khích những đơn vị địa bàn khó khăn, quy mô dư nợ lớn.

#### **3.3.2 Đối với Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố**

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đưa các hoạt động của NHCSXH vào nội dung báo cáo và giám sát của thành phố, Hội đồng Nhân dân và UBND thành phố.

- Hàng năm bổ sung nguồn vốn Ngân sách địa phương để chuyển cho

NHCSXH thực hiện cho vay giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn tại địa phương.

### **3.3.3 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các quận.**

Đề nghị UBND, Ban đại diện cấp quận chỉ đạo UBND phường:

- Làm tốt công tác bình xét, xác nhận, phê duyệt danh sách các đối tượng chính sách đủ điều kiện vay vốn, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước.

- Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH thực hiện nghiêm túc lịch giao dịch định kỳ hàng tháng tại xã, bố trí vị trí thuận lợi để Ngân hàng giao dịch và công khai các nội dung theo quy định của Tổng giám đốc NHCSXH.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của huyện, thành phố như: Công an, Toà án, Viện kiểm sát, Thi hành án, Tư pháp tham gia hỗ trợ cho Chính quyền cấp xã, các Hội đoàn thể nhận uỷ thác cho vay và NHCSXH cấp huyện trong việc xử lý các khoản nợ xâm tiêu, chiếm dụng, xử lý các hộ vay có điều kiện trả nợ nhưng cố tình không trả nợ cho nhà nước.

### **3.3.4 Đối với các Hội đoàn thể nhận uỷ thác**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung văn bản liên tịch, hợp đồng uỷ thác đã ký kết: tăng cường công tác kiểm tra đơn vị trực thuộc cấp huyện, cấp xã; chỉ đạo thực hiện tốt việc bình xét đối tượng cho vay, giám sát việc sử dụng vốn vay và đơn đốc thu hồi nợ, giảm nợ quá hạn, tăng tỷ lệ thu lãi.

- Chỉ đạo các Tổ TK&VV nêu cao ý thức phục vụ hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được xâm tiêu gốc lãi của hộ vay của hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được thu phí hộ vay; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát từ khi phát tiền vay đến khi sử dụng vốn và thu hồi nợ; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả, đưa ra những mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.



## KẾT LUẬN CHƯƠNG III

Chương III khóa luận đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau đây:

- Đề cập đến những định hướng xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng, chiến lược của NHCSXH Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở đó đề cập đến định hướng hoạt động tín dụng chính sách tại chi nhánh PGD NHCSXH quận Ngô Quyền.

- Đề xuất 5 giải pháp và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác tín dụng tại chi nhánh PGD ngân hàng chính sách xã hội quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

## KẾT LUẬN

Ở nước ta, ngoài tác động của quy luật giá trị phân hoá những người sản xuất hàng hoá nhỏ, tình trạng nghèo đói còn do hậu quả của chế độ thực dân phong kiến, của chiến tranh và thiên tai liên tiếp. Xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, chương trình xóa đói giảm nghèo đóng vai trò quan trọng và là một đòi hỏi bức xúc trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Tín dụng đối với hộ nghèo là một trong những yếu tố vật chất thúc đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo.

Việc Ngân hàng Chính sách xã hội cấp các khoản tín dụng và thực hiện chính sách cho các đối tượng chính sách là một biện pháp tích cực, tại quận Ngô Quyền cho thấy mô hình này mới đi vào hoạt động còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nhưng bước đầu đã khẳng định được vai trò trách nhiệm cộng đồng giữa người nghèo rất thiết thực.

Qua nghiên cứu thực trạng hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH quận Ngô Quyền, khóa luận đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng các đối tượng chính sách trên địa bàn. Những kiến nghị, đề xuất trong đó chỉ là một đóng góp nhỏ trong tổng thể các biện pháp hiệu quả hoạt động tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn quận Ngô Quyền. Em tin những giải pháp này sẽ phát huy tác dụng nếu có sự tham gia nỗ lực của bản thân ngân hàng cũng như nhận được sự ủng hộ phối hợp của các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện.

Với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế của mình để hoàn thành bản khoá luận, bản thân em hy vọng sẽ góp một phần nhỏ kiến thức của mình để nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo, thực trạng và giải pháp vào việc giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn hoạt động của NHCSXH địa phương.

Tuy nhiên đây là vấn đề rất rộng, rất phức tạp và nhạy cảm, trong khi đó thời gian nghiên cứu, tìm hiểu cũng như khả năng nhận thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên bản khoá luận không tránh khỏi nhiều thiếu sót, vì vậy bản thân em rất mong muốn nhận được sự góp ý của Ngân hàng cơ sở, các Thầy cô giáo và tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này để cùng góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xóa đói giảm nghèo của đất nước.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.
2. Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo.
3. Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo
4. Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.
5. Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm.
6. Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên.
7. Website của NHCSXH Việt Nam: <http://nhcsxh.chinhphu.vn>
8. Website : <http://baohaiphong.com.vn>
9. Văn bản 316/NHCS-TD của Tổng giám đốc về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
10. Các văn bản nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội tháng 5 năm 2006.
11. Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH quận Ngô Quyền trong 3 năm 2017 – 2019
12. Luật các tổ chức tín dụng của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
13. Thư viện học liệu mở Việt Nam